

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM THỜI GIẠN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH (TTHC) LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THUỘC THẨM**  
**QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)*

**1. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013916)**

*1.1. Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 16 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

*1.2. Lý do đề nghị:* Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện cấp chứng chỉ và thông tin của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đã được tối ưu hóa thông qua hệ thống phần mềm nghiệp vụ và dữ liệu dùng chung. Thực tế cho thấy thủ tục này có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn theo quy định.

*1.3. Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại điểm c khoản 1 Điều 64 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “c) Đơn yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử lý trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận ...”

*1.4. Lợi ích phương án cắt giảm:* Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sớm có tư cách pháp lý để hỗ trợ, tư vấn bảo hộ tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 37,5%.

**2. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013919)**

*2.1. Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 16 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc (giảm 08 ngày làm việc).

*2.2. Lý do đề nghị:* Thủ tục này có thể đối chiếu thông tin đã cấp chứng chỉ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp. Quy trình đã được điện tử hóa. Do đó, có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn quy định.

*2.3. Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại điểm c khoản 2 Điều 64 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “c) Đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử lý trong thời hạn **08 ngày**

*làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ theo trình tự tương tự thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.”*

2.4. *Lợi ích phương án cắt giảm:* Góp phần giảm thời gian thực hiện TTHC và chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân, sớm có kết quả giải quyết TTHC.

Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 50%.

### **3. Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013922)**

3.1. *Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày).

3.2. *Lý do đề nghị:* Quy trình thực hiện chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp thông qua môi trường điện tử liên thông cho thấy thủ tục này có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với quy định.

3.3. *Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại tiết d1 điểm d khoản 3 Điều 64 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “d1) Trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp theo quy định tại điểm c khoản này, trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày nhận được yêu cầu, ra thông báo về yêu cầu này cho người được cấp Chứng chỉ và ấn định thời hạn là **20 ngày** kể từ ngày ra thông báo để người đó có ý kiến; trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày kết thúc thời hạn phản hồi, ra quyết định thu hồi hoặc từ chối thu hồi Chứng chỉ và gửi cho các bên;”

3.4. *Lợi ích phương án cắt giảm:* Giúp cơ quan quản lý nhà nước kịp thời cập nhật trạng thái pháp lý của tổ chức, cá nhân bị thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.

Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 33,3%.

### **4. Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013924)**

4.1. *Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 16 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

4.2. *Lý do đề nghị:* Quy trình kiểm tra thông tin đăng ký doanh nghiệp và điều kiện nhân sự của tổ chức hiện đã thực hiện liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước thông qua môi trường điện tử, nên thủ tục này có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn quy định.

4.3. *Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại điểm c khoản 1 Điều 65 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định

100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “*c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ theo trình tự tương tự như thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 64 của Nghị định này.*”;

4.4. *Lợi ích phương án cắt giảm:* Góp phần giảm thời gian thực hiện TTHC, giúp các tổ chức, doanh nghiệp đại diện sở hữu công nghiệp sớm hoàn thiện thủ tục pháp lý để đi vào hoạt động chính thức.

Tỷ lệ thời gian cắt giảm: 37,5%.

## **5. Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013925)**

5.1. *Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 14 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

5.2. *Lý do đề nghị:* Hồ sơ chủ yếu kiểm tra tính hợp lệ trên chứng chỉ hành nghề về ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp đã được lưu trữ dữ liệu trên hệ thống, không phát sinh bước thẩm định, kiểm tra phức tạp, nên có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn quy định.

5.3. *Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 65 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “*c) Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ theo trình tự tương tự như thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 64 của Nghị định này.*”

5.4. *Lợi ích phương án cắt giảm:* Cập nhật kịp thời thông tin tổ chức, cá nhân đại diện sở hữu công nghiệp, phục vụ nhu cầu tra cứu dữ liệu trên hệ thống nhanh chóng, kịp thời, minh bạch.

Tỷ lệ cắt giảm: 42,8%.

## **6. Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013928)**

6.1. *Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 16 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

6.2. *Lý do đề nghị:* Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin hành chính (tên, địa chỉ, người đại diện pháp luật) dựa trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trước đây, không mất nhiều thời gian ở khâu thẩm định, có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn theo quy định.

6.3. *Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 65 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP

ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “c) Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ theo trình tự tương tự như thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 34 của Nghị định này.”

6.4. *Lợi ích phương án cắt giảm*: Góp phần bảo đảm tính chính xác và đồng bộ nhanh chóng thông tin doanh nghiệp tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Tỷ lệ cắt giảm: 37,5%.

## **7. Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013942)**

7.1. *Nội dung cắt giảm*: Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 16 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

7.2. *Lý do đề nghị*: Thủ tục được thực hiện dựa trên hồ sơ tự nguyện hoặc văn bản giải thể rõ ràng, thành phần hồ sơ tối giản, không cần các bước thẩm tra, cho thấy thủ tục này có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn quy định.

7.3. *Kiến nghị thực thi*: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tiết c1 điểm c khoản 4 Điều 65 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “c1) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ, ra quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, gửi quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp cho người nộp hồ sơ, đồng thời gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp theo quy định.”

7.4. *Lợi ích phương án cắt giảm*: Sớm có kết quả cập nhật chính xác trạng thái hoạt động của các tổ chức trên Hệ thống dữ liệu quốc gia. Ngăn ngừa rủi ro khách hàng giao dịch nhầm với các tổ chức đã dừng hoạt động hoặc giải thể.

Tỷ lệ cắt giảm: 37,5%.

## **8. Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013954)**

8.1. *Nội dung cắt giảm*: Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 16 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

8.2. *Lý do đề nghị*: Số lượng hồ sơ phát sinh không nhiều, quy trình đối chiếu với danh sách tên người đại diện sở hữu công nghiệp trước đây trên môi trường điện tử nhanh chóng, thời gian xử lý hồ sơ có thể rút ngắn.

8.3. *Kiến nghị thực thi*: Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 65 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP

ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “c) Trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ yêu cầu xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ theo trình tự tương tự như thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 64 của Nghị định này.”

8.4. *Lợi ích phương án cắt giảm:* Kịp thời công khai danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp hợp pháp. Giúp cơ quan quản lý và người dân kịp thời nhận biết các cá nhân đã chấm dứt tư cách đại diện, tránh các tranh chấp phát sinh do đại diện quá hạn hoặc không hợp pháp.

Tỷ lệ cắt giảm: 37,5%.

## **9. Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013955)**

9.1. *Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 13 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc (giảm 06 ngày làm việc).

9.2. *Lý do đề nghị:* Hồ sơ đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp được xử lý thông qua các thành phần, biểu mẫu có sẵn trên môi trường điện tử. Thực tế cho thấy thủ tục này có thể được giải quyết ngắn hơn thời gian quy định.

9.3. *Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi khoản 8 Điều 63 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “8. Hồ sơ đăng ký dự kiểm tra được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử lý trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ theo trình tự như sau: ....”;

9.4. *Lợi ích phương án cắt giảm:* Góp phần giảm thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân, sớm có kết quả giải quyết TTHC.

Tỷ lệ cắt giảm: 46,1%.

## **10. Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ (Mã TTHC 1.013966)**

10.1. *Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC, từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (cắt giảm 10 ngày).

10.2. *Lý do đề nghị:* Việc xác định tính chính xác của phó bản, cấp lại văn bằng được thực hiện nhanh chóng thông qua việc truy xuất, in ấn trực tiếp từ phôi bằng đã cấp trên hệ thống. Thực tế cho thấy thủ tục này có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn theo quy định.

10.3. *Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại điểm a khoản 4 Điều 29 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “a) Trường hợp đơn hợp lệ, trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày nhận yêu cầu, Ủy ban nhân dân tỉnh,

*thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp phó bản văn bằng bảo hộ, quyết định cấp lại văn bằng bảo hộ, phó bản văn bằng bảo hộ...”*

**10.4. Lợi ích phương án cắt giảm:** Tổ chức, cá nhân, sớm nhận lại văn bằng bảo hộ để làm căn cứ pháp lý thực hiện các hoạt động công việc hoặc đưa vào các giao dịch dân sự.

Tỷ lệ cắt giảm: 33,3%.

## **11. Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013968)**

**11.1. Nội dung cắt giảm:** Giảm thời hạn giải quyết TTHC, từ 60 ngày xuống còn 30 ngày (giảm 30 ngày).

**11.2. Lý do đề nghị:** Biểu mẫu hợp đồng hiện đã được số hóa trên môi trường điện tử, thực tế cho thấy thủ tục này có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn theo quy định.

**11.3. Kiến nghị thực thi:** Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại khoản 1 Điều 59 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “1. Trường hợp đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp không có các thiếu sót nêu tại khoản 3 Điều này, trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện...”

**11.4. Lợi ích phương án cắt giảm:** Rút ngắn thời gian, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp có thể nhanh chóng tiếp nhận chuyển giao công nghệ, nhân hiệu để đưa vào sản xuất, kinh doanh.

Tỷ lệ cắt giảm: 50%.

## **12. Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013970)**

**12.1. Nội dung cắt giảm:** Giảm thời hạn giải quyết TTHC, từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày).

**12.2. Lý do đề nghị:** Việc sửa đổi nội dung, gia hạn hoặc chấm dứt một hợp đồng đã được đăng ký trước đó chỉ tập trung kiểm tra tính hợp pháp của văn bản thỏa thuận bổ sung hoặc lý do chấm dứt, quy trình tác nghiệp ngắn hơn nhiều so với việc thẩm định hợp đồng mới, có thể thực hiện trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn theo quy định.

**12.3. Kiến nghị thực thi:** Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “3. Trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày nhận hồ sơ yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước

*thời hạn hiệu lực hợp đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xem xét đơn theo quy định sau đây: ...”;*

*12.4. Lợi ích phương án cắt giảm:* Góp phần giảm thời gian chờ đợi, giúp các bên tham gia hợp đồng linh hoạt điều chỉnh các cam kết thương mại theo biến động của thị trường

Tỷ lệ cắt giảm: 33,3%.

### **13. Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã TTHC 1.013972)**

*13.1. Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC, từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (Giảm 10 ngày).

*13.2. Lý do đề nghị:* Việc xác định tính chính xác của phó bản, cấp lại văn bằng được thực hiện nhanh chóng thông qua việc truy xuất, in ấn trực tiếp từ phối bằng đã cấp trên hệ thống. Thực tế cho thấy thủ tục này có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn theo quy định.

*13.3. Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại điểm a khoản 4 Điều 59a Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “....a) *Trường hợp đơn yêu cầu cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp hoặc cấp lại phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đáp ứng các quy định tại điểm a, b và c khoản này, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đơn, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp phó bản Giấy chứng nhận; ...”*

*13.4. Lợi ích phương án cắt giảm:* Góp phần giảm thời gian thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân, sớm có kết quả giải quyết khi có nhu cầu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp.

Tỷ lệ cắt giảm: 33,3%.

### **14. Thủ tục ra Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế (Mã TTHC 1.013973)**

*14.1. Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC, giảm từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày).

*14.2. Lý do đề nghị:* Thủ tục này thường phát sinh trong trường hợp rất cần thiết, khẩn cấp nên thời gian thực hiện giải quyết sớm hơn thời gian quy định.

*14.3. Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “2. *Đơn yêu cầu ra quyết định bắt buộc*

*chuyển giao quyền sử dụng sáng chế được xử lý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đơn hợp lệ theo quy định như sau...”;*

*14.4. Lợi ích phương án cắt giảm:* Giúp cơ quan nhà nước và các tổ chức được chỉ định nhanh chóng tiếp cận, ứng dụng sáng chế (như sản xuất thuốc, vắc-xin, công nghệ an ninh) để giải quyết kịp thời các cuộc khủng hoảng như dịch bệnh, thiên tai hoặc quốc phòng.

Tỷ lệ cắt giảm: 33,3%.

### **15. Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc (Mã TTHC 1.013974)**

*15.1. Nội dung cắt giảm:* Giảm thời hạn giải quyết TTHC, giảm từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày).

*15.2. Lý do đề nghị:* Việc thẩm định dựa trên văn bản xác nhận điều kiện khẩn cấp, bắt buộc của cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan cấp trên. Do đó, thủ tục này có thể được giải quyết trong thời gian ngắn hơn so với thời hạn theo quy định.

*15.3. Kiến nghị thực thi:* Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu Chính phủ sửa đổi tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ, được bổ sung tại Nghị định 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định: “3. *Thủ tục tiếp nhận, xử lý đơn yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc và ra quyết định chấm dứt được thực hiện tương tự thủ tục tiếp nhận, xử lý đơn yêu cầu chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc quy định*”... được sửa đổi dẫn chiếu đến Khoản 2 Điều 56 Nghị định này quy định: “2. *Đơn yêu cầu ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế được xử lý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đơn hợp lệ theo quy định ...*”

*15.4. Lợi ích phương án cắt giảm:* Góp phần giảm thời gian thực hiện TTHC. Kịp thời hoàn trả và bảo vệ toàn vẹn các quyền lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu sáng chế gốc khi hoàn cảnh bắt buộc chuyển giao không còn tồn tại.

Tỷ lệ cắt giảm: 33,3%/.